

Chương II:

Nguyên tắc, cấu trúc và hoạt động của Đoàn

Điều 5:

Đoàn Thanh niên Công nhân Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nội dung cơ bản nguyên tắc đó là:

1. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn do bầu cử lập ra, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn là đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Đoàn ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đoàn viên cấp ủy. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo là Ban Chấp hành do đại hội Đoàn cùng cấp bầu ra. Giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, cơ quan lãnh đạo là Ban Thường vụ do Ban Chấp hành cùng cấp bầu ra.
3. Nghị quyết của Đoàn phải được chấp hành nghiêm chỉnh, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, thi đua sôi nổi, cá nhân phục tùng tập thể.
4. Trước khi quyết định các công việc và biểu quyết nghị quyết của Đoàn, các thành viên đều được cung cấp thông tin và phát biểu ý kiến của mình, ý kiến thu thập và thi đua sôi nổi quyết định.

lưu **và** báo cáo lên Đoàn cấp trên cho đến khi hội đồng biểu quyết, song phải nghiêm chỉnh chấp hành quy định hiện hành.

Điều 6:

1. Hội đồng tổ chức của Đoàn gồm 4 cấp:

- Cấp cơ sở (gồm Đoàn cơ sở và chi đoàn cơ sở).

- Cấp huyện và thành phố.

- Cấp tỉnh và thành phố.

- Cấp Trung ương.

2. Việc thành lập hoặc giải thể một tổ chức Đoàn do Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định.

Điều 7:

1. Nhiệm vụ của đội hình Đoàn các cấp:

Thực hiện và biểu quyết thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành; quyết định những phương hướng hoạt động nhiệm vụ công tác của Đoàn và phong trào thanh thiếu niên; bầu Ban Chấp hành mới; góp ý kiến vào các văn kiện của Đội hình Đoàn cấp trên và biểu quyết đi đến đội hình Đoàn cấp trên (nếu có).

2. Nhiệm vụ của đội hình là thời gian giữa hai kỳ đội hình:

- Đội hình chi đoàn, Đoàn Trường trung học phổ thông, Đoàn Trung tâm Giáo dục thiếu niên xuyên và Đoàn Trường dạy nghề là một năm một lần.

- Đội hình chi đoàn công sở, Đoàn công sở trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, Đoàn các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp là 5 năm 2 lần.

- Đội hình Đoàn công sở xã, phường, thị trấn; đội hình đội biểu quyết cấp huyện trở lên là 5 năm 1 lần.

Ban Thường vụ Trung ương Đoàn quyết định chi u chuyển thời gian giữa hai kỳ đội hình Đoàn công sở Phường khi cần.

3. Đãi hời đãi biếu cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó ưu tiên. Số lượng đãi biếu đãi hời cấp nào do Ban Chấp hành cấp đó quyết định. Thành phần đãi biếu gồm các ủy viên Ban Chấp hành cấp ưu tiên đãi hời, đãi biếu do đãi hời Đoàn hoặc hội nghề đãi biếu cấp dọ i b u lên và đãi biếu chi định. Đãi biếu chi định không quá năm phần trăm (5%) tổng số đãi biếu định cấp ưu tiên.

4. Nhiệm vụ cán bộ, đoàn viên sau khi định c b u làm đãi biếu n u thôi công tác Đoàn, hoặc chuyển sang công tác, sinh hoạt Đoàn ở địa phương, đơn vị khác không thuộc Ban Chấp hành cấp ưu tiên đãi hời thì cho rút tên khỏi danh sách đoàn đãi biếu.

Việc cho rút tên và bổ sung đãi biếu cấp đoàn đãi biếu cấp nào do Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ cấp ưu tiên đãi hời quyết định.

5. Đãi biếu dđ đãi hời phải định c đãi hời biếu quyết công nhận và tđ cách đãi biếu. Ban Chấp hành cấp ưu tiên đãi hời không định c bất bđ tđ cách đãi biếu do cấp dọ i b u, trđ trđ ng hđ p đãi biếu bđ kđ luđ tđ cđ nh cáo trđ lên mà chi a định c quyết định công nhận tđ n bđ .

6. Ban Chấp hành Đoàn các cấp có thể ưu tiên hội nghề đãi biếu đđ kiđ n toàn Ban Chấp hành, tho luđ n vđ kiđ n đãi hời cấp trên, bđ u đãi biếu đđ đđ đãi hời Đoàn cấp trên.

Thành phần hội nghề đãi biếu gồm các ủy viên Ban Chấp hành cấp ưu tiên đãi hời và các đãi biếu do Ban Chấp hành cấp dọ i cđ lên, số lượng đãi biếu do Ban Chấp hành cấp ưu tiên đãi hời quyết định.

Điều 8:

1. Danh sách bầu cử phải được đưa ra, hội nghị bầu cử theo luật và thông qua bằng biểu quyết.

2. Việc bầu cử của Đoàn được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết. Riêng bầu cử các thành viên cơ quan lãnh đạo các cấp của Đoàn tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín.

3. Nếu bầu cử không đúng nguyên tắc, thì thực quy định thì phải tổ chức bầu cử lại.

Điều 9:

1. Đưa ra, hội nghị bầu cử và các hội nghị của Đoàn chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba số bầu cử được triệu tập thay mặt cho ít nhất hai phần ba số đến và trực tiếp tham dự.

2. Khi bầu cử hoặc bầu quy tập phải có trên một phần hai số người có mặt tán thành thì người được bầu mới trúng cử và người quy tập mới có giá trị. Trường hợp số người có mặt phiếu trên một phần hai nhưng số người bầu thì lấy những người có số phiếu cao hơn. Nếu kết quả bầu cử có những người có số phiếu trên một phần hai và bằng nhau thì những người này sẽ quy tập lại thì bầu lại trong số người bằng phiếu đó; người trúng cử là người có số phiếu cao hơn, không cần phải trên một phần hai. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu nữa hay không do đại hội hoặc hội nghị quyết định.

3. Đại hội, hội nghị của Đoàn bầu Đoàn Chủ tịch hoặc Chủ tịch để điều hành công việc của đại hội, hội nghị. Đoàn Chủ tịch hoặc Chủ tịch có quyền xem xét, kết luận cuối cùng với việc cho rút tên hay không cho rút tên trong danh sách bầu cử hoặc công việc của đại hội, hội nghị.

Điều 10:

1. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đoàn các cấp:

- Lãnh đạo công tác xây dựng Đoàn, Hội, Đội.

- Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội Đoàn cấp mình và chỉ đạo hoạt động của cấp dưới thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Đoàn cấp trên.

- Báo cáo và hoạt động của mình với đại hội hoặc hội nghị đại biểu cùng cấp, với Ban Chấp hành Đoàn cấp trên, với cấp ủy Đảng cùng cấp và thông báo cho Ban Chấp hành Đoàn cấp dưới.

- Kiến nghị, đề xuất và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế - xã hội để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi.

2. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào do Đại hội Đoàn cấp đó quyết định theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn. Ban Chấp hành do Đại hội bầu ra phải đủ các Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định công nhận.

3. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các cấp khi khuyến nghị thì do Ban Chấp hành cấp đó thảo luận, thống nhất làm chủ trì, đề nghị Ban Chấp hành cấp trên xét công nhận bổ sung. Số lượng bổ sung trong nhiệm kỳ không quá hai phần ba số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, trình hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn. Khi cần thiết, Đoàn cấp trên trực tiếp có quyền chủ trì tăng thêm một số Ủy viên Ban Chấp hành cấp dưới theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

- Nếu khuyến nghị Bí thư, Phó Bí thư thì sau khi có ý kiến thống nhất của cấp ủy cùng cấp và Đoàn cấp trên trực tiếp phải nghị Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành và Đoàn cấp trên trực tiếp chủ trì. Trình hướng dẫn của cấp trên, Đoàn cấp trên có quyền chủ trì bổ sung sau khi thống nhất với cấp ủy cùng cấp.

- Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khi khuyến nghị thì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu bổ sung những người không quá một phần hai số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội Đại biểu toàn quốc quyết định.

4. Ban Chấp hành Đoàn khoá mới và ngành được bổ u vào các chức danh đi u hành công việc ngay sau khi được đi u, hì nghì bổ u và được công nhậ n chính thức khi có quyết định chuộ n y của Ban Chấp hành Đoàn cấp trên trực tiếp.

5. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đoàn các cấp là thời gian giữa hai kỳ đi u hì của tầng cấp.

6. Đi u và tiếp chức Đoàn mới thành lập, Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành lâm thời. Không quá sáu tháng kể từ khi có quyết định thành lập tiếp chức đi u hì bổ u Ban Chấp hành chính thức. Nếu kéo dài thời gian lâm thời phải được Đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

Đi u 11:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp tỉnh mới năm tiếp ít nhất hai kỳ. Ban Chấp hành Đoàn cấp huyện mới năm tiếp ít nhất bốn kỳ. Ban Chấp hành chi đoàn và Đoàn cấp xã mới tháng tiếp ít nhất một kỳ, ngành nội địa thù do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn.

2. Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia tiếp Ban Chấp hành 3 kỳ liên tiếp trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì xoá tên trong Ban Chấp hành

Việc xóa tên do Ban Chấp hành cùng cấp xem xét quyết định và báo cáo lên Đoàn cấp trên trực tiếp.

3. Ủy viên Ban Chấp hành chuyên trách công tác Đoàn thì thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn và cho rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành

Việc cho rút tên được thực hiện trong kế hoạch Ban Chấp hành gần nhất. Đối với Bí thư, trực tiếp khi cho rút tên phải có sự đồng ý nhất của cấp ủy Đảng và Đoàn cấp trên trực tiếp. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn xem xét quyết định.

Trong cùng một kế hoạch, các Ủy viên Ban Chấp hành rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành vẫn có quyền bầu cử và bầu quyết hoặc chấp trì phiên họp bầu bổ sung Ban Chấp hành, các chức danh.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp nằm trong danh sách đoàn viên phải tham gia sinh hoạt với một chi đoàn, nếu không trong danh sách đoàn viên thì có thể đăng ký tham gia sinh hoạt, hoạt động với các chi Đoàn.

Điều 12:

1. Đối với đội ngũ cán bộ Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Ban Chấp hành Trung ương Đoàn bầu Ban Thường vụ, Bí thư thường nhật và các Bí thư trong số Ủy viên Ban Thường vụ; bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đoàn và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra trong số ủy viên Ủy ban

kiểm tra.

2. Hội nghị Ban Chấp hành Đoàn cấp tỉnh, cấp huyện hoặc Ban Thường vụ; Ban Bí thư, các Phó Bí thư trong số Ủy viên Ban Thường vụ; Ban Ủy ban kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra trong số ủy viên Ủy ban kiểm tra của cấp mình.

3. Đại hội đoàn viên hoặc Đại hội đại biểu đoàn viên chi đoàn và Đoàn cấp xã hoặc Ban Chấp hành. Ban Chấp hành Ban Bí thư, Phó Bí thư, các Ủy viên Thường vụ (nếu có).

4. Việc bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội Đoàn các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

Điều 13:

1. Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gồm Bí thư trưởng, các Bí thư, các Ủy viên Thường vụ.

Ban Thường vụ Trung ương Đoàn thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo các cấp bộ Đoàn trong việc thực hiện nghị quyết đại hội và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn. Số

Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quyết định.

2. Ban Bí thư Trung ương Đoàn là cơ quan thường trực của Ban Thường vụ gồm Bí thư, Phó Bí thư và các Bí thư, thay mặt Ban Thường vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đoàn; chủ trì các vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định các chỉ tiêu công tác Đoàn, phong trào thanh thiếu niên và giám sát các công việc hàng ngày của Đoàn. Ban Bí thư Trung ương Đoàn làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Số lượng Bí thư Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn quyết định với tổng số không quá một phần ba số Ủy viên Ban Thường vụ.

3. Ban Thường vụ Đoàn tổ chức tập thể lãnh đạo, Phó Bí thư và các Ủy viên Thường vụ. Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo mọi mặt công tác của Đoàn giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành.

Số Ủy viên Ban Thường vụ ở các cấp không quá một phần ba số Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp.

Điều 14:

1. Đoàn tổ chức tập thể lãnh đạo, Phó Bí thư và các Ủy viên Thường vụ chuyên trách để giúp việc.

2. Tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quy định hành của các quan chuyên trách cấp huyện và cấp tỉnh do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn.

Quy chế làm việc của các quan chuyên trách cấp nào do thủ trưởng cơ quan cấp đó quy định.